

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 9**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)****Câu 1.**

Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên?

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích để xác định cách thức truyền tải nội dung.

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt nghị luận (thể hiện quan điểm về cách sống) và biểu cảm (bày tỏ mong ước, tình cảm của phụ huynh dành cho con cái).

Câu 2.

Theo em, trình tự lập luận trong văn bản trên được trình bày theo phương pháp nào?

Phương pháp:

- Xác định cách tác giả triển khai ý trong đoạn trích.
- Có các phương pháp lập luận phổ biến: diễn dịch (từ ý khái quát đến cụ thể), quy nạp (từ chi tiết đến khái quát), tổng - phân - hợp (mở đầu khái quát, sau đó phân tích, rồi kết luận).

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích sử dụng phương pháp lập luận diễn dịch. Câu đầu tiên đưa ra ý chính (mong muốn con trở thành người tử tế), các câu sau mở rộng và làm rõ quan điểm này.

Câu 3.

Xác định nội dung cơ bản của đoạn trích?

Phương pháp:

- Xác định ý chính của đoạn trích.

- Tóm tắt nội dung mà tác giả muốn truyền tải.

Lời giải chi tiết:

Nội dung cơ bản của đoạn trích là bày tỏ mong muốn của bậc cha mẹ đối với con cái, trong đó giá trị cốt lõi là sự tử tế và hạnh phúc. Tác giả nhấn mạnh rằng dù con cái làm công việc gì, sống ở đâu cũng cần có thái độ sống đúng đắn, biết đối xử tốt với mọi người và cả thiên nhiên.

Câu 4.

Là một người trẻ tuổi, anh/chị có tán đồng với mong ước về tương lai tuổi trẻ của vị phụ huynh thể hiện trong đoạn trích trên không? Vì sao?

Phương pháp:

- Xác định ý kiến của mình (đồng tình hay không).
- Giải thích bằng lý lẽ và dẫn chứng.

Lời giải chi tiết:

Em hoàn toàn tán đồng với mong ước của vị phụ huynh trong đoạn trích. Sống tử tế không chỉ giúp con người được tôn trọng mà còn tạo ra một xã hội tốt đẹp hơn. Tử tế với bản thân giúp ta rèn luyện nhân cách, tử tế với gia đình và cộng đồng tạo nên những mối quan hệ bền vững. Đặc biệt, trong xã hội hiện đại, khi đạo đức có lúc bị xem nhẹ, việc giữ gìn lòng tử tế lại càng quan trọng hơn bao giờ hết.

PHẦN VIẾT (7.0 điểm)

Câu 1.

Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần đọc - hiểu: Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, với bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí với cả trái đất này một cách tử tế!

Phương pháp:

- Giải thích ý nghĩa câu nói.
- Bàn luận về tầm quan trọng của sự tử tế trong công việc và cuộc sống.

- Đưa ra dẫn chứng minh họa.

- Kết luận, rút ra bài học.

Lời giải chi tiết:

“Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, với bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí với cả trái đất này một cách tử tế”- một lời nhắn nhủ, gửi gắm chân thành đầy yêu thương và cũng thật sự ý nghĩa. “Việc tử tế” không nhất thiết phải là những việc to tát, sang trọng mà có khi chỉ là những việc nhỏ bé, bình thường nhưng là những việc tốt, có ý nghĩa. Kết hợp cùng cái cách mình làm, bằng một cái tâm và trách nhiệm. Ý nghĩa của câu nói này chính là sau này con có thể trở thành bất cứ ai (thành vĩ nhân hay chỉ là thường dân), có thể làm việc gì (việc lớn lao hay việc nhỏ bé) không quan trọng. Quan trọng là phải tử tế, làm việc tử tế, ứng xử tử tế. Xã hội loài người văn minh hình thành là từ khi con người biết tôn trọng và tín nhiệm lẫn nhau. Không có giá trị nào được tạo ra cho đến khi con người biết hành động vì lẽ phải. Kẻ giả dối lãnh hậu quả do cách mình sống, người tử tế hưởng hoa trái của việc mình làm. Trong cuộc sống này rất cần có sự tử tế ở mỗi con người để cùng xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ và giàu lòng nhân ái hơn nữa. Tử tế” có nghĩa là sự cẩn thận, kĩ lưỡng, thận trọng, chu đáo trong công việc, trong lối sống và trong cách đối xử với mọi người. Người tử tế là người có tấm lòng nhân ái, biết tôn trọng bản thân và người khác, có thái độ sống nhân từ, hoà hợp với thế giới xung quanh, đề cao đạo đức, sự lịch thiệp, nhã nhặn, tình yêu thương, lễ công bằng. Người sống tử tế luôn biết nâng niu, quý trọng từ những cái nhỏ nhặt, bình thường nhất trong cuộc sống để tạo nên lối sống đẹp, được nhiều người yêu mến, quý trọng. Tử tế là phẩm chất cao quý của con người. Người tử tế, do đó, không chỉ là người có phẩm chất cao quý mà còn là người biết sử dụng lòng tốt của bản thân, chia sẻ những nỗi khổ niềm đau trong cuộc sống, nhằm góp phần xây dựng cuộc sống an bình hơn. Sự tử tế không tự nó hình thành mà cần được dạy bảo, rèn luyện mới có được. Lòng tử tế hiện hữu trong mỗi con người, trước nhất như một tiềm năng, do vậy, để có nó trong cuộc sống, ta cần khai thác, nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển. Đừng bao giờ để thói đố kị, ích kỉ làm mờ con mắt mà trở nên tham lam, thực dụng và cả tàn nhẫn để đối xử với những người xung quanh. Điều đó sẽ hủy hoại đi biết bao nhiêu điều tốt đẹp trong cuộc sống này. Quả thật, câu nói được đưa ra có ý nghĩa vô cùng to lớn, thức tỉnh những con người còn đang u mê, chưa biết làm sao để sống có ý nghĩa, đồng thời cũng nâng bước, chắp cánh thêm cho những tấm lòng thơm thảo, sống tốt sẽ luôn hạnh phúc vì những điều mình đã làm.

Câu 2.

Cảm nhận của anh/ chị về bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ sau:

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay?*

(Trích “Đây thôn Vĩ Dạ”- Hàn Mặc Tử)

Phương pháp:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vị trí đoạn thơ.
- Phân tích bức tranh thiên nhiên theo từng câu thơ.
- Nhận xét về nghệ thuật và cảm xúc của tác giả.
- Kết luận về ý nghĩa của bức tranh thiên nhiên trong thơ Hàn Mặc Tử.

Lời giải chi tiết:

Bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử là một trong những tác phẩm tiêu biểu của phong trào Thơ Mới. Đoạn thơ trên mở đầu bằng lời mời gọi đầy tha thiết:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?”

Câu hỏi vừa như một lời trách móc, vừa như một niềm mong mỏi da diết. Hình ảnh thôn Vĩ hiện lên với những hàng cau đón nắng sớm, một khu vườn tràn đầy sức sống với màu xanh tươi mát:

*“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”*

Màu xanh của khu vườn được so sánh với ngọc, gợi lên vẻ đẹp tinh khôi, trong trẻo của miền quê xứ Huế. Bức tranh ấy không chỉ đẹp về thị giác mà còn có hồn, với những cành trúc che nghiêng, thấp thoáng hình ảnh con người.

Sang khổ thơ thứ hai, thiên nhiên dần trở nên xa vắng, man mác buồn:

*"Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay"*

Câu thơ gợi lên sự chia cách, cô đơn, dòng sông Vĩ lặng lẽ trôi trong sự tĩnh lặng của cảnh vật. Hình ảnh "thuyền ai" và "sông trăng" tạo nên không gian huyền ảo, lãng mạn nhưng cũng đầy u hoài:

*"Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?"*

Ánh trăng vừa là vẻ đẹp của thiên nhiên, vừa là biểu tượng của khát vọng, của ước mơ được đoàn tụ, gắn kết. Nhưng câu hỏi cuối bài thơ không có câu trả lời, như một nỗi buồn xa vắng, một niềm khắc khoải không thể gọi thành lời.

Bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc điệu du dương, đoạn thơ đã khắc họa một bức tranh thiên nhiên vừa tươi đẹp, vừa u buồn, phản chiếu tâm trạng của thi nhân. Thôn Vĩ hiện lên như một miền ký ức xa xôi mà tác giả tha thiết mong được trở về, nhưng hiện thực thì lại đầy chia xa. Điều đó càng làm tăng thêm sức hấp dẫn và chiều sâu của bài thơ.